

Bản án số: 03/2017/KDTM - ST

Ngày 18/7/2017

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tăng Ngọc Châu**.

2. Bà **Võ Thị Vịnh**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Tô Văn Đăng** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Mỹ Liên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2017/TLST - KDTM ngày 03 tháng 5 năm 2017, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐST – KDTM ngày 13 tháng 6 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2017/QĐST – KDTM ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP P.**

Địa chỉ: Số 41 – 45 đường Lê Duẩn, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T**, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lý Hải Q**, chức vụ: Giám đốc kiêm Giám đốc Bán lẻ Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số 53 đường Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Ông **Lý Hải Q** ủy quyền lại cho ông **Lâm Văn N**, Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng bán lẻ.

- Bị đơn:

1. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1977.

2. Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Bền V**, sinh năm 1954.

2. Bà **Võ Thị B**, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2017, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Lâm Văn N trình bày:

Vào ngày 23/02/2016 ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị D và Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Sóc Trăng có ký hợp đồng tín dụng số 0108/2016/HĐTD – CN với số tiền vay: 150.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh thịt trâu, bò. Loại hình cho vay từng lần với lãi suất cho vay 11%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu tiên. Từ tháng 13 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = lãi suất có bản + biên độ lãi suất. Trong đó:

+ Lãi suất cơ bản: Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi.

+ Biên độ lãi suất: Tối thiểu 4.5%/năm.

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Khi vay thì ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D có thể chấp các tài sản sau:

* Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 732390 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/02/2016 với diện tích 401m², loại đất: ở tại nông thôn 50m², đất trồng cây lâu năm khác 351m² thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 112, đất tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng do ông Nguyễn Bền V đứng tên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0108/2016/BĐ ngày ngày 23/02/2016.

Từ khi vay ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D chỉ đóng lãi đến ngày 04/02/2017. Sau đó ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D ngưng đóng lãi theo hợp đồng như vậy ông V, bà D đã vi phạm hợp đồng tín dụng 0108/2016/HĐTD – CN ngày 23/02/2016. Tính đến ngày 20/4/2017 ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền **134.433.938** đồng (Trong đó số nợ gốc là **127.500.000** đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 05/02/2017 đến ngày 20/4/2017 là **6.275.813** đồng và lãi quá hạn từ ngày 05/3/2017 đến ngày 18/7/2017 là **658.125** đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc thu hồi nợ nhưng ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Sóc Trăng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D hoàn trả số tiền **134.933.938** đồng (Trong đó số nợ gốc là **127.500.000** đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 05/02/2017 đến ngày 18/7/2017 là **6.275.813** đồng và lãi quá hạn từ ngày 05/3/2017 đến ngày 18/7/2017 là **658.125** đồng). Và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0108/2016/HĐTD – CN ngày 23/02/2016 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D không trả cho Ngân hàng số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0108/2016/BĐ ngày ngày 23/02/2016 giữa Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Sóc Trăng và ông Nguyễn Bền V và bà Võ Thị B.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D: Sau khi thụ lý Tòa án đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, giấy triệu tập tham gia các buổi hòa giải cho bị đơn nhưng ông V, bà D không có ý kiến gửi cho Tòa án và cũng vắng mặt tại các buổi hòa giải nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bền V và bà Võ Thị B: Sau khi thụ lý Tòa án đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, giấy triệu tập tham gia các buổi hòa giải cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng ông V, bà B không có ý kiến gửi cho Tòa án và cũng vắng mặt tại các buổi hòa giải nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, của Thư ký, của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật. Riêng các bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành tốt, cụ thể là không có mặt theo giấy triệu tập để hòa giải, xét xử của Tòa án; đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vốn, số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn, lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký và yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp các bị đơn không trả được nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bền V, bà Võ Thị B được niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ đến lần thứ hai theo quy định pháp luật, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay ông V, bà D, ông V, bà B vẫn vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh chính quyền địa phương nơi các bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì được biết là các bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bỏ địa phương đi từ tháng 01 năm 2017 không có thông báo cho chính quyền và cũng không cung cấp địa chỉ nơi ở mới. Do đó đây là trường hợp các bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố ý giấu địa chỉ nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bền V, bà Võ Thị B.

Về nội dung vụ án: Vào ngày 23/02/2016 ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị D và Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Sóc Trăng có ký hợp đồng tín dụng số 0108/2016/HĐTD – CN với số tiền vay: 150.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh thịt trâu, bò. Loại hình cho vay từng lần với lãi suất cho vay 11%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu tiên. Từ tháng 13 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = lãi suất có bản + biên độ lãi suất. Trong đó:

+ Lãi suất cơ bản: Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi.

+ Biên độ lãi suất: Tối thiểu 4.5%/năm.

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Khi vay thì ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D có thể chấp các tài sản sau:

* Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 732390 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/02/2016 với diện tích 401m², loại đất: ở tại nông thôn 50m², đất trồng cây lâu năm khác 351m² thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 112, đất tọa lạc tại ấp Sóc Bung, xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc

Trắng do ông Nguyễn Bền V đứng tên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0108/2016/BĐ ngày ngày 23/02/2016.

Từ khi vay ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D chỉ đóng lãi đến ngày 04/02/2017. Sau đó ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D ngưng đóng lãi theo hợp đồng như vậy ông V, bà D đã vi phạm hợp đồng tín dụng 0108/2016/HĐTD – CN ngày 23/02/2016. Tính đến ngày 18/7/2017 ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền **134.433.938** đồng (Trong đó số nợ gốc là **127.500.000** đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 05/02/2017 đến ngày 18/7/2017 là **6.275.813** đồng và lãi quá hạn từ ngày 05/3/2017 đến ngày 18/7/2017 là **658.125** đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc thu hồi nợ nhưng ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Sóc Trăng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D hoàn trả số tiền **134.433.938** đồng (Trong đó số nợ gốc là **127.500.000** đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 05/02/2017 đến ngày 18/7/2017 là **6.275.813** đồng và lãi quá hạn từ ngày 05/3/2017 đến ngày 18/7/2017 là **658.125** đồng). Và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0108/2016/HĐTD – CN ngày 23/02/2016 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D không trả cho Ngân hàng số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0108/2016/BĐ ngày ngày 23/02/2016 giữa Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Sóc Trăng và ông Nguyễn Bền V và bà Võ Thị B.

Xét thấy hợp đồng tín dụng số 0108/2016/HĐTD – CN ngày 23/02/2016 phía nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ là giao cho ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D số tiền vay như thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 05/3/2017 thì phát sinh nợ quá hạn; tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D còn nợ ngân hàng số nợ gốc là **127.500.000** đồng và lãi là **6.933.938** đồng. Như vậy các bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm hợp đồng, là có lỗi. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 10 hợp đồng tín dụng số 0108/2016/HĐTD – CN ngày 23/02/2016 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì Tổ chức tín dụng năm 2010 thì nguyên đơn có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng. Vì vậy Ngân hàng TMCP P– Chi nhánh Sóc Trăng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D hoàn trả số nợ gốc và lãi là **134.433.938** đồng. Và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0108/2016/HĐTD – CN ngày 23/02/2016 cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Sóc Trăng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 732390 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/02/2016 với diện tích 401m², loại đất: ở tại nông thôn 50m², đất trồng cây lâu năm khác 351m² thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 112, đất tọa lạc tại ấp Sóc Bung, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng do ông Nguyễn Bền V đứng tên.

Xét thấy, việc ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D dùng quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 732390 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/02/2016 với diện tích 401m², loại đất: ở tại nông thôn 50m², đất trồng cây lâu năm khác 351m² thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 112, đất tọa lạc tại ấp Sóc Bung, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng do ông Nguyễn Bền V đứng tên để đảm bảo khoản vay theo hợp tín dụng số 0108/2016/HĐTD – CN ngày 23/02/2016 là tự nguyện, hợp đồng thế chấp đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm. Cho nên, trong trường hợp ông V và bà D trong thực hiện trả vốn và lãi theo cam kết thì Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Sóc Trăng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do ông Nguyễn Bền V đứng tên để thu hồi nợ là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Sóc Trăng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D hoàn trả số tiền vốn 127.500.000 đồng, lãi là **134.433.938** đồng. Và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0108/2016/HĐTD – CN ngày 23/02/2016 cho đến khi trả hết nợ là phù hợp.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Sóc Trăng được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ý kiến phát biểu của vị kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vốn, số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn, lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết và việc yêu cầu phát mãi tài sản trong trường hợp các bị đơn không trả được nợ. Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được hội đồng xét xử chấp nhận

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 317; Điều 318; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ph – Chi nhánh Sóc Trăng khởi kiện ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D trả vốn và gốc cho Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Sóc Trăng.

2. Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP P do Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Sóc Trăng đại diện nhận

số tiền **134.433.938** đồng (*Một trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn chín trăm ba mươi tám đồng*). Trong đó tiền vốn **127.500.000** đồng, tiền lãi **6.933.938** đồng)

Khi từ ngày 19 tháng 7 năm 2017 ông V và bà D còn phải chịu lãi trên số nợ gốc là **127.500.000** đồng theo lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D không trả vốn và lãi cho Ngân hàng TMCP Phương Đông do Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Sóc Trăng làm đại diện có đơn yêu cầu cơ quan thi hành phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 732390 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/02/2016 với diện tích 401m², loại đất: ở tại nông thôn 50m², đất trồng cây lâu năm khác 351m² thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 112, đất tọa lạc tại ấp Sóc Bung, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng do ông Nguyễn Bền V đứng tên.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm **6.721.696** nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Sóc Trăng được nhận lại số tiền đã nộp **3.264.000** đồng theo biên lai thu số 0005231 ngày 28/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với các bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng

